TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2023
Về việc: "Xin ly hôn" .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Mai và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Trần Trọng Khánh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2022, về việc: "Xin ly hôn, nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 315/2023/QĐST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy H,sinh năm 1982, có đơn xin vắng mặt

HKTT: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T1, xã Ph, huyện T tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa Nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy H *có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2022, tại các bản khai H trình bày*: Giữa chị với anh Nguyễn Văn H1 tự tìm hiểu và kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông, ngày 29-4-2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chồng chị không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không lo làm ăn, hay nhậu nhẹt, say xỉn về chửi bới vợ con. Rất nhiều lần chị khuyên nhủ nhưng anh H1 không chuyển biến, bản thân chị không thể chịu đựng nữa nên chị đã dẫn con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống đến nay hơn mười năm. Từ khi chị và con bỏ đi thì anh H1

với chị cũng không liên lạc gì với nhau. Chính vì vậy vợ chồng chị sống ly thân nên hiện giờ tình cảm vợ chồng không còn nữa nên H xin ly hôn anh H1.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Nguyễn Tiến H2, sinh ngày 08-9-2008 hiện con đang ở cùng chị. Nay ly hôn H xin nuôi con, H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản không nợ ai nên chị cũng không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra H không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tống đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của H ly hôn với anh H1. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung của H và anh H1 tên là Nguyễn Tiến H2, sinh ngày 08-9-2008 cho H tiếp tục nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng H, H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa không xét. Về quan hệ tài sản chung: H khai không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H1 cư trú tại Thôn T1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh H1 vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thúy H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa H và anh Nguyễn Văn H1 tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký

kết hôn tại UBND xã Đ, ngày 29-4-2008, nên hôn nhân giữa H và anh H1 là hợp pháp. Theo H khai trong thời gian sống chung anh H1 không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, ham mê nhậu nhẹt, chửi bới vợ con, sau đó chị đã không chung sống với anh H1 nhiều năm nay. Trong khi Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục về việc xin ly hôn của H tại địa phương nơi anh H1 cư trú nhưng anh H1 vẫn không đến Tòa, cũng không có bản trình bày ý kiến. Điều này chứng tỏ anh H1 không mong muốn vun đắp cuộc hôn nhân này. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của H và biên bản xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho H được ly hôn anh H1.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: H và anh H1 có một con chung tên là Nguyễn Tiến H2, sinh ngày 08-9-2008, hiện con đang ở cùng H. Nay ly hôn H xin nuôi con, H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét theo nguyện vọng của cháu Hậu mong muốn được ở với H nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Hậu cho H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nên Tòa không xét.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: H khai có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí H đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Thúy H ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung H và anh H1 tên là Nguyễn Tiến H2, sinh ngày 08-9-2008 cho H tiếp tục nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng H .Về cấp dưỡng nuôi con chung: H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nên Tòa không xét. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc H phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001281, ngày 18-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-Các bên đương sự
-VKSND huyện T
-Chi cục THADS huyện T
-Phòng GĐKT TAND tỉnh Bình Định .
-UBND xã Đ
Số 11, ngày 29-4-2008)
-Lưu hồ sơ .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy